

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,218.57	221.53	91.33
% ngày	-1.08%	-1.02%	-0.58%
% tuần	-2.71%	-2.36%	-0.89%
% tháng	-4.88%	-3.24%	-0.91%
% năm	8.56%	-2.79%	4.98%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,634	1,216	822
TB 1 tuần	16,776	1,053	813
TB 1 tháng	15,114	891	689
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,047.77	31.63	22.32
Bán	3,377.18	74.71	3.43
Giá trị ròng	-1,329.41	-43.07	18.88
Độ rộng TT			
Mã Tăng	71	47	110
Mã Giảm	263	107	275
Không Đổi	81	162	518
Chỉ số chính			
P/E	12.74	15.08	31.11
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,041	315	1,522
LS Cổ tức	2.73%	3.11%	4.12%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số tiếp tục giảm với biên độ mở rộng phiên thứ 2 liên tiếp. Lực bán được đẩy mạnh khiến các chỉ số đóng cửa ở vùng thấp nhất phiên với chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.08% dừng tại 1218.57 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng chiều giảm 1.02% trong chỉ số Upcom-Index cũng mất 0.58%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng so với phiên liền trước đạt 20,672 tỷ đồng.

Các bluechips lớn tiếp tục suy yếu trong đó những cổ phiếu trụ vững những phiên trước đây như FPT (-1.54%) ghi nhận phiên giảm thứ 2 liên tiếp của cổ phiếu này. Áp lực bán duy trì ở nhóm Ngân hàng, Dầu khí trong khi VNM (-2%) cũng có phiên giảm khá. Chỉ số VN30-Index ghi nhận độ rộng tiêu cực hơn phiên thứ 5 với chỉ 3 mã tăng và 26 mã giảm.

Nhóm Bất động sản tầm trung là nhóm duy nhất khởi sắc hơn thị trường với DXG, KBC, SZC, VRE, NTL, VCG đóng cửa trong sắc xanh. Ngoài ra, còn phải nói tới cổ phiếu có ảnh hưởng lớn nhất ở chiều tăng trong tuần qua VTP (6.9%) dừng tại 122,500 đồng/cp.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị hơn 1.353 tỷ đồng tập trung tại VHM (700 tỷ), FPT (338 tỷ), SSI (208 tỷ). Ở chiều ngược lại, KBC (75 tỷ), CTG (36 tỷ), ILB (32 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ tiếp tục đà giảm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,200 điểm trong những phiên tới. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật đã giảm về vùng quá bán cho thấy nhịp hồi kỹ thuật có thể sớm xuất hiện trong những phiên tới và các nhà đầu tư cần hạn chế bán tháo ở nhịp giảm mạnh. Điểm tích cực là các chỉ số VN-Index, VNMidcaps và VNSmallcaps hình thành mô hình đảo chiều tăng giá cho nên các nhà đầu tư vẫn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu thấp. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư đã bị quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể đưa tỷ trọng cổ phiếu từ 45-50% về mức 40-45% danh mục ngắn hạn và chưa cần thiết bán hết toàn bộ danh mục. Đồng thời, các nhà đầu tư chưa mua mới trở lại để quan sát thêm diễn biến thị trường trong các phiên giao dịch đầu tuần.

Chiến lược trung hạn (1-5 tháng): chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 2.72% so với tuần giao dịch trước đó và giảm sát về vùng hỗ trợ trung hạn 1,217 điểm. Đồng thời, rủi ro trung hạn có dấu hiệu gia tăng, nhưng mức rủi ro chưa cao. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung bị hạ từ mức TĂNG xuống TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng 40-50% danh mục trung hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1218.57	-1.08%
VN30	1271.22	-1.20%
VN Mid	1823.29	-1.28%
VN Small	1379.2	-1.16%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	221.53	-1.02%
HN30	469.62	-1.46%
VNX AllSh	1266.73	-1.22%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.33	-0.58%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2047.77	
Bán	3377.18	
GT ròng	-1329.41	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.63	
Bán	74.71	
GT ròng	-43.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.32	
Bán	3.43	
GT ròng	18.88	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	8000	6.99%
SMC	400	5.98%
NO1	400	3.83%
BCE	220	3.49%
TLĐ	190	3.25%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	600	9.52%
VMS	1600	8.70%
DHT	3000	4.34%
API	100	1.43%
L18	500	1.32%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCS	66	11.00%
TAR	419	10.74%
AIG	3722	6.89%
SAS	493	1.42%
PPH	89	0.31%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-500	-6.67%
ITD	-850	-6.16%
VOS	-950	-5.65%
VDS	-900	-4.88%
SCS	-3800	-4.75%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SRA	-200	-8.33%
HBS	-600	-8.22%
CTP	-2500	-7.06%
DVM	-400	-4.82%
PVC	-500	-4.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVX	-192	-10.67%
PSB	-483	-7.67%
MVN	-3461	-7.14%
SGP	-1710	-6.60%
POM	-166	-6.15%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	259,369,833	
FPT	200,065,409	
CTG	180,431,723	
VHM	175,698,728	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,611,996	
PVS	16,728,820	
MBS	14,934,463	
HUT	14,458,694	
THĐ	13,667,499	

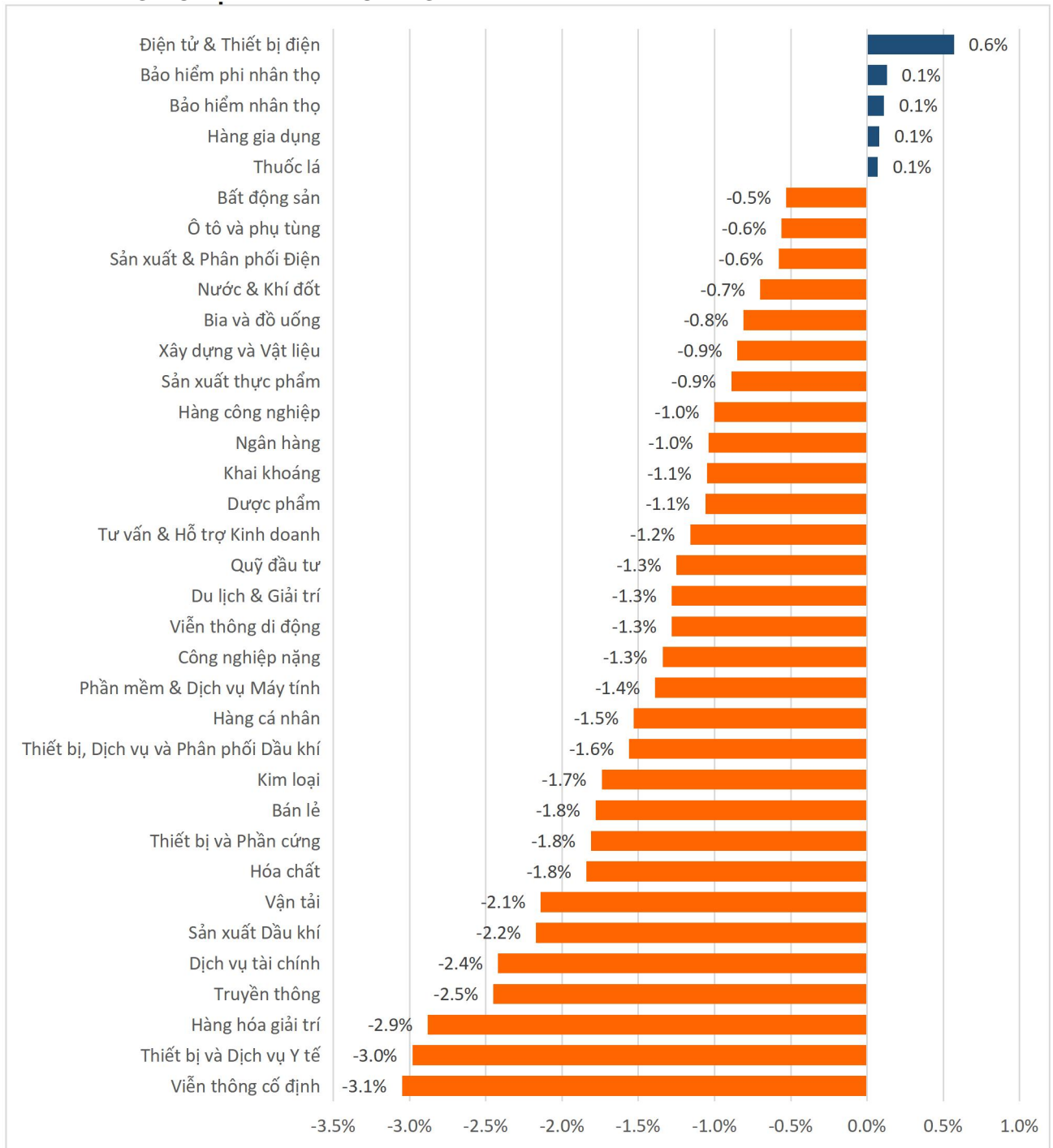
GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	259,078,871	
VGI	256,377,174	
MCH	162,102,923	
BSR	61,203,862	
VEA	60,836,450	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHM	32,794,300	18,570,711
ACB	29,653,002	8,363,745
VIX	29,351,400	17,880,871
HPG	28,054,300	18,322,033
SSI	25,501,803	9,837,539

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	9,284,727	9,980,076
PVS	5,353,190	1,886,949
CEO	4,612,560	4,005,500
MBS	4,433,831	2,281,695
HUT	2,829,596	2,569,479

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	6,628,443	3,533,078
BSR	5,007,187	3,777,643
VGI	3,320,335	1,531,797
PVX	3,069,425	172,622
DCS	2,564,055	64,748

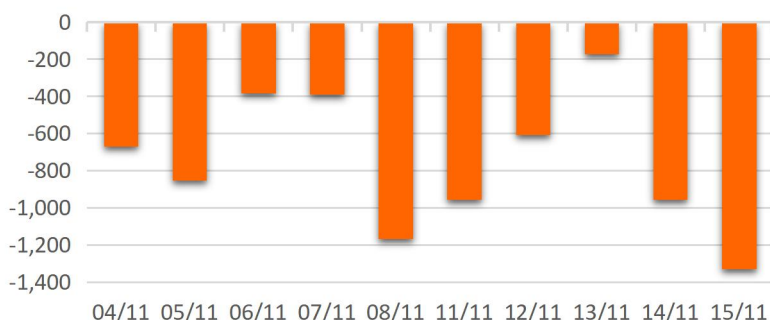
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

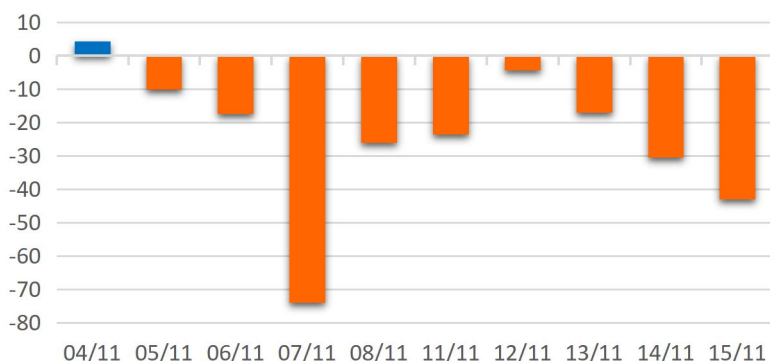
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
KBC	74,629	VHM	-699,694
CTG	35,617	FPT	-338,252
ILB	31,673	SSI	-208,455
VTP	26,754	VNM	-112,399
CMG	25,796	VPB	-76,901

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

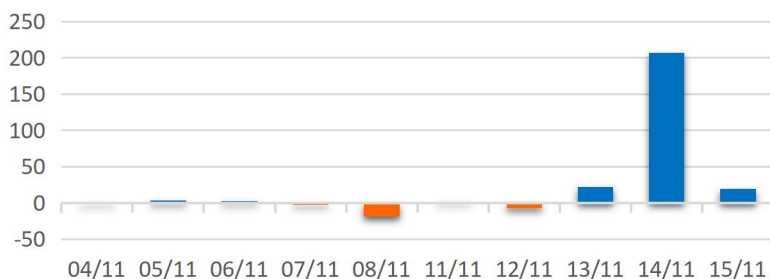
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	8,979	SHS	-19,332
CEO	3,754	PVS	-15,518
TNG	3,620	IDC	-9,224
BVS	3,611	NTP	-1,517
DTD	3,371	VC3	-1,219

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	5,934	HPP	-1,007
OIL	5,505	CSI	-304
ACV	4,318	CST	-220
HNG	1,746	MFS	-151
BSR	1,625	BIG	-111

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	109,116	VIB	70,595
FUEVFNVD	37,250	PC1	10,905
ACB	32,623	SSI	8,405
MWG	31,226	E1VFN30	6,695
MBB	30,730	GVR	5,112

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

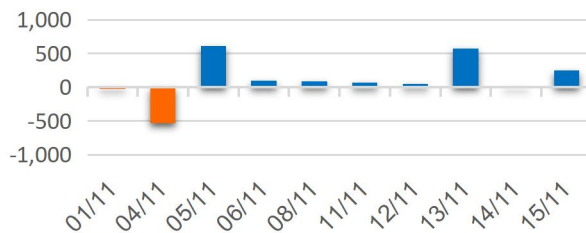
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	18,084	KHS	42
VGS	930		
IDC	447		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

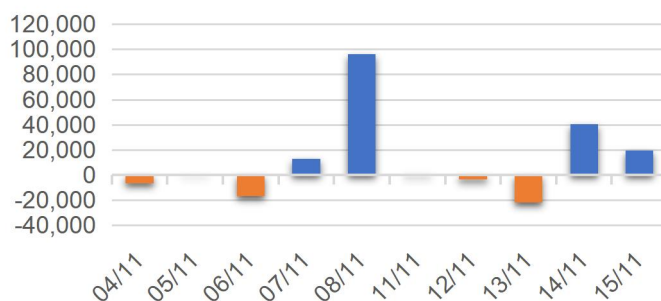
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

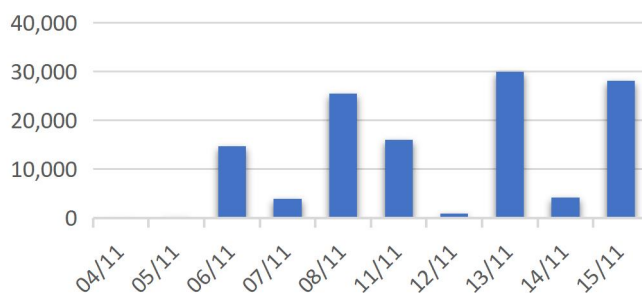
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



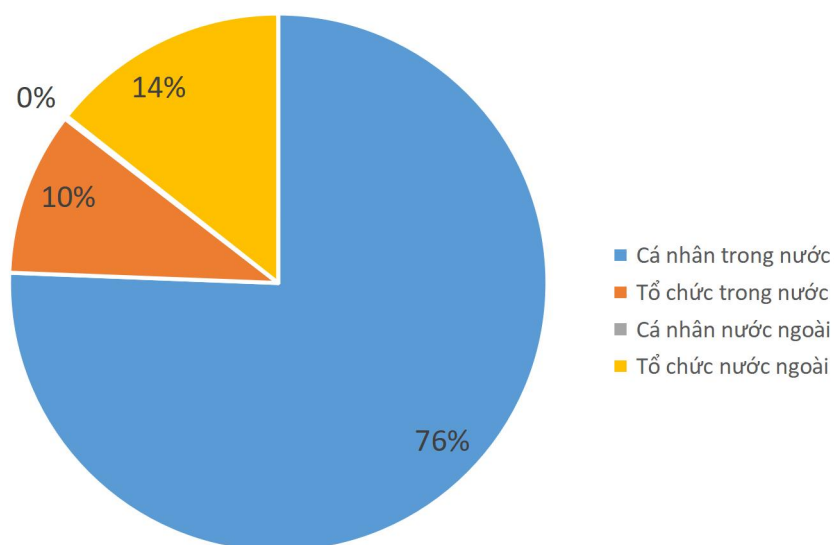
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



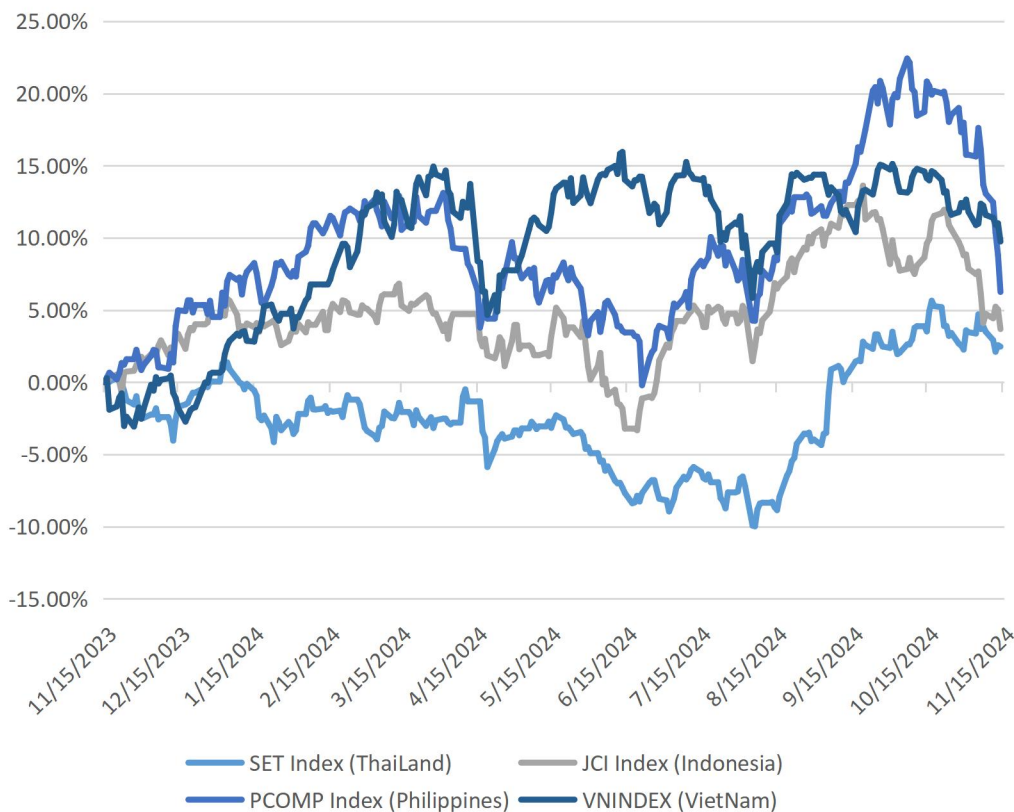
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN



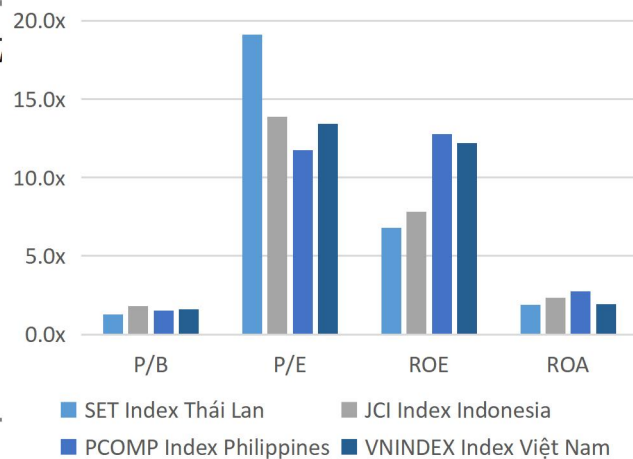
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	1.8x	1.5x	1.6x
P/E		19.1x	13.9x	11.8x	13.4x
ROE	%	6.80	7.80	12.77	12.19
ROA	%	1.90	2.32	2.75	1.93
Vốn hóa	Tỷ USD	516.13	768.45	153.30	200.08
GTGD	Tỷ USD	1.60	0.59	0.10	0.53
LS cổ tức	%	3.28	3.29	2.81	1.87

Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written